

# ĐIỀU TRA ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG DẠY HỌC ĐỊA LÍ Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN ĐÀ NẴNG - QUẢNG NAM VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP

PGS. TS. ĐẬU THỊ HÒA\*

**H**iện nay, một bộ phận không nhỏ học sinh (HS) trung học phổ thông (THPT) không có tâm lý học Địa lí, không cố gắng học tập, nên kết quả không cao. Có nhiều yếu tố trong quá trình dạy học (DH) tác động dẫn đến thực trạng này, cần được xem xét ở nhiều góc độ để có những biện pháp cải thiện. Vì vậy, chúng tôi đã thực hiện điều tra 50 giáo viên (GV) dạy Địa lí và 450 HS ở 15 trường THPT thuộc TP. Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam (năm học 2013-2014); từ đó, phân tích, đánh giá thực trạng để đề xuất một số biện pháp nhằm cải thiện và góp phần nâng cao hiệu quả DH bộ môn.

## 1. Thực trạng DH Địa lí ở các trường THPT tại Đà Nẵng - Quảng Nam

### 1) Thực trạng dạy Địa lí của GV

- Về nhận thức của GV. Đa số GV đều có nhận thức, thái độ đúng đắn trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), thấy rõ sự rất cần thiết và cấp bách. Quan điểm về DH hiện nay của GV Địa lí cũng có nhiều thay đổi: 56,0% GV cho rằng DH Địa lí là "dạy cho HS cách học và năng lực hành động"; 30,0% GV cho rằng là "dạy cách học"; chỉ có 14,0% GV coi là "dạy kiến thức". Đây là một thay đổi lớn, phù hợp với định hướng hiện nay. Tuy nhiên, các GV đều cho biết, từ nhận thức đi đến hành động và hiệu quả còn một khoảng cách khá xa.

- Về hình thức và PPDH của GV ở trên lớp: + Các PPDH được GV sử dụng thường xuyên: Giảng giải minh họa (chiếm tỉ lệ 100%); Đàm thoại (100%); Giảng giải kết hợp với bản đồ và đàm thoại (76,0%); Nêu và giải quyết vấn đề (28,0%); Thảo luận nhóm (80,0%); Khai thác kiến thức từ bản đồ, biểu đồ và các phương tiện khác (56,0%); + Rất ít GV sử dụng các phương pháp và kĩ thuật DH tích cực, cụ thể: Phương pháp Báo cáo (20,0%); Phương pháp Điều tra khảo sát (16,0%); Kĩ thuật Hợp tác (10,0%); Kĩ thuật Sử dụng sơ đồ hóa (4,0%); Kĩ thuật KWL, XYZ và Kĩ thuật Sử dụng sơ đồ tư duy (2,0%); Không có GV nào sử dụng kĩ thuật Khăn phủ bàn, PPDH theo Hợp đồng, theo

Dự án; + Các phương tiện DH GV thường xuyên sử dụng, gồm: Bản đồ, lược đồ (100%); Tranh ảnh, hình vẽ (80,0%); Biểu đồ, sơ đồ (66,0%); Bảng biểu (82,0%); Băng đĩa, video (20,0%); Máy tính và PowerPoint (44,0%); Các phương tiện khác (20,0%); + Các hình thức DH được GV sử dụng nhiều nhất: DH tập thể lớp (100%); DH nhóm (44,0%); DH cá nhân (50,0%), các hình thức khác (10,0%). Ngoài ra, GV cũng bày tỏ ý kiến về hiệu quả của các hình thức DH: 56,0% cho rằng DH nhóm có hiệu quả cao nhất, 44,0% là DH tập thể là có hiệu quả; 34,0% DH cá nhân là có hiệu quả. Tuy nhiên, để có hiệu quả, cần phải kết hợp cả 3 hình thức này.

- Về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS: 100% GV thường xuyên sử dụng 2 hình thức: kiểm tra tự luận (viết) và vấn đáp (miệng); 30,0% GV thường xuyên sử dụng kết hợp 2 hình thức tự luận và trắc nghiệm; 20,0% GV có sử dụng hình thức trắc nghiệm để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.

### 2) Thực trạng học tập Địa lí của HS

- Về động cơ, thái độ học tập môn Địa lí: + 44,4% HS yêu thích môn Địa lí, vì: kiến thức dễ tiếp thu hơn các môn học khác, được trang bị nhiều kiến thức, hiểu biết về tự nhiên, KT-XH, môi trường, con người ở Việt Nam và thế giới... Bên cạnh đó, có tới 55,6% không thích học môn Địa lí hoặc bắt buộc phải học, vì: phải học thuộc nhiều, kiến thức khó hiểu, khó nhớ, khó thuộc, GV dạy không hấp dẫn, phương tiện DH thiếu...

- Về phương pháp học của HS: + Cách ghi chép bài của HS trên lớp, cụ thể: GV đọc - HS chép (chiếm tỉ lệ 9,8%); GV ghi bảng - HS ghi theo (40,2%); GV giảng chậm, nhấn mạnh - HS ghi (34,4%); GV giảng chậm, nhấn mạnh - HS ghi (7,8%); + Về cách học ở trên lớp, đa số HS đều trả lời: học trên lớp phụ thuộc vào phương pháp dạy của GV. GV nêu câu hỏi, cho bài tập thì HS trả lời và làm; còn GV giảng, HS sẽ ghi chép. Việc tự học ở nhà của HS được thực hiện chủ

\* Trường Đại học sư phạm - Đại học Đà Nẵng

yếu theo yêu cầu của GV, với kết quả cụ thể: *Học thuộc bài theo vở ghi* (43,3%); *Học bài theo vở ghi kết hợp với SGK* (23,1%); *Học bài theo vở ghi, SGK và bản đồ* (20,7%); *Học trong SGK và tìm hiểu thực tế* (12,9%); + Kết quả khảo sát việc tự đánh giá kết quả học tập của HS, gồm: *Giỏi* (11,8%); *Khá* (32,2%); *Trung bình* (40,9%); *Yếu* (15,1%).

## 2. Nhận xét, đánh giá về kết quả điều tra, nghiên cứu

### 1) Những ưu điểm:

- *Về phía GV*: Phần lớn GV đều nhận thức đúng đắn về sự cần thiết và tầm quan trọng của việc đổi mới PPDH. Họ đều có chung quan điểm: để đổi mới PPDH, cần thực hiện đồng bộ từ đổi mới chương trình, SGK đến phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra, đánh giá, thi; phương pháp quản lí...

GV đã tích cực thực hiện đổi mới giáo dục, chẳng hạn: + Tự nghiên cứu và học tập qua các đợt bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn (kiến thức cơ bản của chương trình *Địa lí*/THPT được 80-90% GV nắm vững); + GV quan tâm nhiều nhất là vấn đề đổi mới hình thức và PPDH. Hầu hết GV đều cố gắng thay đổi cách dạy (chuyển từ "truyền thụ một chiều" sang đặt câu hỏi; ra các bài tập thảo luận nhóm; hướng dẫn HS sử dụng bản đồ, biểu đồ để khai thác kiến thức, hoặc kết hợp nhiều PPDH để phát huy tính tích cực của HS); phương pháp thảo luận nhóm được sử dụng nhiều; chú trọng kết hợp hình thức "DH toàn lớp" với "DH cá nhân"...

Ngoài ra, GV đã chú trọng vào việc đặt câu hỏi, ra bài tập cho HS khai thác kiến thức. Đặc biệt, một số GV đã sử dụng được các phương tiện kĩ thuật hiện đại để DH, như: phần mềm PowerPoint (44,0% GV), băng đĩa, video (20,0%). Những hoạt động này đã từng bước làm thay đổi không khí học tập, chất lượng DH bộ môn.

- *Về phía HS*: Phần lớn HS đã nhận thức được "muốn học tốt phải đổi mới phương pháp học tập và chú trọng đến tự học". GV chú trọng đổi mới PPDH đã tạo nên không khí học tập sôi nổi, đã lôi cuốn và tạo được sự hứng thú học tập của HS. Đặc biệt, một số GV đã biết kết hợp giữa PPDH tích cực với các phương tiện DH (bản đồ, lược đồ, sơ đồ, tranh ảnh, video...), qua đó phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong học tập của HS, giúp kết quả học tập bộ môn của nhiều em rất cao.

### 2) Những hạn chế:

- *Về phía GV*: PPDH vẫn nặng về truyền thụ kiến thức, việc rèn luyện kĩ năng cho HS còn hạn chế; còn tâm lí "dạy cho hết bài", hết nội dung chương trình và

SGK. Khó khăn lớn nhất mà nhiều GV đề cập đến (85,0%) là thời lượng kiến thức và thời gian...

Việc sử dụng các phương pháp và kĩ thuật DH tích cực rất ít được GV sử dụng, (như: phương pháp báo cáo, khảo sát điều tra chỉ có 15,0%-20,0% số GV sử dụng; còn những phương pháp, kĩ thuật DH mới hầu như không được sử dụng) nên việc phát huy tính tích cực và tư duy sáng tạo của HS chưa đạt kết quả mong muốn. Cũng có một số GV trẻ tích cực sử dụng các PPDH, phương tiện DH hiện đại vào DH Địa lí song điều kiện cơ sở vật chất của trường lại thiếu, hoặc GV thiếu kinh nghiệm giảng dạy, vì thế hiệu quả sử dụng chưa cao.

- *Về phía HS*: HS chưa có động cơ, thái độ đúng đắn đối với môn học: có tới 55,6% HS không thích học và "bắt buộc học" môn *Địa lí*, nên ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập. Đa số HS vẫn học ở dạng thụ động; nhiều vấn đề hiểu lơ mơ nhưng không dám hỏi, trao đổi với thầy cô, bạn bè. Số HS chủ động, tích cực chiếm tỉ lệ ít: chỉ có 35/450 HS tự lực ghi bài theo sự hiểu biết của mình và 186/450 HS chỉ hiểu được từ 30,0%-50,0% nội dung bài học trên lớp. Việc tự học ở nhà cũng chủ yếu là học thuộc bài trong vở ghi và SGK; số HS học kết hợp bài học và tìm hiểu thực tế chỉ có 58/450 em. Kết quả học tập được các em tự đánh giá cũng thể hiện rõ điều đó: số HS có kết quả giỏi chỉ đạt 11,8%, số trung bình và yếu tới chiếm tới 56,0%.

## 3. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả DH Địa lí cho GV Địa lí của các trường THPT trên địa bàn Đà Nẵng - Quảng Nam

1) *GV Địa lí cần phát huy cao nhất thế mạnh "nội lực"*: - Cần nâng cao ý thức trách nhiệm đối với việc DH bộ môn, cố gắng hết mình và có trách nhiệm cao đối với mỗi giờ dạy trên lớp; - Cần thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn và rèn luyện những kĩ năng sư phạm thông qua các lớp bồi dưỡng, tự học, trao đổi với thầy cô, đồng nghiệp để hiểu thêm, hiểu kĩ về kiến thức chuyên môn, phương pháp, đặc biệt là những kĩ năng vận dụng phương pháp mới, kĩ năng tổ chức các hoạt động cho HS; - Tự thiết kế, làm ra những đồ dùng DH đơn giản, hữu ích nhất để DH, qua đó, giúp GV vừa hiểu được kiến thức vừa rèn luyện được kĩ năng...

2) *Cần thay đổi nội dung, cách thức sinh hoạt của tổ chuyên môn* thành các buổi sinh hoạt chuyên đề: báo cáo kinh nghiệm, trao đổi học thuật, seminar về kiến thức hoặc phương pháp...; tổ chức cho GV có nhiều kĩ năng vận dụng tốt các PPDH tích cực dạy

(Xem tiếp trang 57)

GV hỏi: "Hoa có vai trò gì đối với thực vật có hoa?", HS trả lời: hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa. GV hỏi tiếp: "Hoa mang lại lợi ích gì cho con người?", HS trả lời: Hoa dùng để trang trí, làm cảnh, làm đẹp nhà cửa, đường phố, công viên,...

\*\*\*

PCHT có ảnh hưởng đến hiệu quả học tập và sự thành công của mỗi cá nhân. Khi hiểu rõ hơn về phong cách của HS, GV cần tìm hiểu các loại hình PCHT khác nhau; cách đánh giá PCHT của HS và áp dụng một cách linh hoạt các đặc điểm riêng đó vào thiết kế hoạt động học tập phù hợp với chương trình các môn học, qua đó giúp các em tiếp nhận thông tin, kiến thức mới một cách dễ dàng hơn. □

(1) F. Coffield, A. Moseley, E. Hall. **Learning styles and pedagogy in post-16 learning. A systematic and critical review.** Learning and Skills research centre, Institute of Education, University of London. 2004.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Thị Hồng Vân (Chủ nhiệm đề tài V2012-15), "Nghiên cứu một số mô hình phong cách học tập và ứng dụng trong giáo dục trung học phổ thông". Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, 2012.

2. Phạm Quang Tiến. "Bàn về một số phạm trù của công nghệ giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam". Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 4/2012

3. S. Cassidy. **Learning Styles: An overview of theories, models, and measures, Educational Psychologist**, Vol. 24, No. 4, Catax Publishing. 2004.

4. Kolb, D.A. **Experiential Learning: Experience as the source of learning and development.** London: Prentice Hall. 1984.

5. F. Romanelli - Eleanora Bird - Melody Ryan. **Learning styles: A Review of Theory, Application, and Best Practices**, American Journal of Pharmaceutical Education, 73 (1), Article 9. 2009.

#### SUMMARY

Students are growing in different cultural and social environments. They establish differences in habits, thinking methods, aware abilities, and interests, which result in viabilities in learning styles in each class. The study of students' learning styles to apply in teaching process may be suitable with the requirements of student-targeting and individualized teaching. articles contributing to outline the basis of the innovation of teaching methods in schools Vietnam. Articles contributing to outlined the basis of the innovation of teaching methods in schools Vietnam.

## Điều tra đánh giá thực trạng...

(Tiếp theo trang 52)

mẫu (nếu được đánh giá tốt nên triển khai cho GV trong tổ vận dụng và có dự giờ); thường xuyên dự giờ dạy của các thành viên trong tổ, dự giờ GV của các trường trong cụm để trao đổi học hỏi kinh nghiệm...

**3) Cần sự hợp tác "hai chiều" giữa các trường phổ thông và các trường đại học, cao đẳng sư phạm ở địa phương (trong vùng)** để giúp đỡ, chia sẻ nhau trong mọi hoạt động chuyên môn và đào tạo. Sự liên kết, hợp tác này đem lại lợi ích hai chiều: - Các trường sư phạm có thể thường xuyên đưa giáo sinh đến tìm hiểu thực tế ở trường phổ thông, học hỏi và rèn luyện các kĩ năng sư phạm; giảng viên sư phạm cũng có nhiều cơ hội nắm bắt thực tế phổ thông, giúp ích cho quá trình DH đại học; - GV các trường phổ thông có thể trao đổi, học hỏi, nhờ sự trợ giúp của các giảng viên sư phạm ở nhiều mặt: cập nhật kiến thức mới; giúp đỡ thực hiện các hình thức, PPDH mới...

Nhận rõ tầm quan trọng của sự liên kết, cuối năm 2014, Trường Đại học sư phạm - Đại học Đà Nẵng sẽ tổ chức xây dựng các trường THPT "vệ tinh" ở địa bàn Đà Nẵng và Quảng Nam để nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên sư phạm, nâng cao chất lượng DH

của giảng viên và trợ giúp GV các trường phổ thông. Đây là hướng tiếp cận mới để thực hiện mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng GV sau 2015.

\*\*\*

Định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông sẽ tiếp cận theo hướng hình thành và phát triển năng lực người học, chú trọng khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ, tình cảm vào giải quyết các tình huống thực tế. Vì vậy, GV nói chung và GV Địa lí nói riêng cần phải thay đổi quan điểm và bồi dưỡng năng lực để có thể thực hiện tốt công tác đổi mới sau 2015. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Dự thảo Đề án xây dựng, triển khai chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015**, H. 2014.

2. Bộ GD-ĐT - Dự án Việt - Bỉ. **Dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học**. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.

#### SUMMARY

The basic content of this article is to mention the investigation into the reality of teaching geography in secondary schools. Methods like analysis, evaluation will be used to propose some improving measures. This study could help us to draw specific lessons from the reality of renovation in teaching geography in recent years and then work out effective solutions for renovation after 2015.